

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH NÂNG CAO 1**

Số tín chỉ : 4
Hệ đào tạo : Đại học chính quy
Ngành : Việt Nam học

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Việt Nam học

- Tên học phần:** Tiếng Anh nâng cao 1
- Mã học phần:** TANH007
- Số tín chỉ:** 04 (4,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên đại học năm thứ 2
- Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 60 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 120 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 1,2,3
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	luongnn78@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- **Học phần gồm 14 bài học về các chủ điểm:** nhà cửa, kinh doanh, cuộc sống thường ngày, công việc, nơi làm việc, du lịch, mua sắm...

- **Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:**

- **Ngữ pháp:** Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thì của động từ, đại từ nhân xưng; sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, thể bị động, từ nối và giới từ, cấu trúc so sánh, đại từ quan hệ... Phân biệt được cách sử dụng danh động từ và động từ nguyên thể, phân biệt các chức năng của từ nối và giới từ, mệnh đề quan hệ sử dụng đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ cùng một số loại câu hỏi dạng đảo và câu hỏi có từ để hỏi...

- **Từ vựng:** Cung cấp cho sinh viên cách mở rộng vốn từ dùng các tiền tố, hậu tố, phân biệt danh từ, động từ, tính từ, giới từ, liên từ... về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: nhà cửa, kinh doanh, cuộc sống thường ngày, công việc, nơi làm việc, du lịch, mua sắm...

- **Kỹ năng:** Học phần luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc theo định dạng đề thi TOEIC. Kỹ năng nói tập trung vào các chủ đề thường gặp trong cuộc sống thường ngày, kỹ năng hội thoại, trả lời phỏng vấn. Kỹ năng nghe gồm 3 nội dung chính: nghe mô tả tranh, hỏi - đáp, nghe đoạn hội thoại ngắn và đoạn độc thoại dưới các hình thức thông báo, giảng giải, chỉ dẫn, miêu tả. Kỹ năng đọc yêu cầu sinh viên hoàn thành câu, hoàn thành đoạn văn, đọc hiểu một hoặc hai đến 3 đoạn văn để trả lời câu hỏi. Các đoạn văn về nhiều chủ đề khác nhau dưới dạng thư tín, thư điện tử, thông báo, quảng cáo, các ghi chú hoặc các bài tiểu luận...

- Kết cấu học phần gồm 4 bài luyện nghe và nói, 10 bài luyện đọc và ôn tập ngữ pháp, củng cố từ vựng. Mỗi bài học có một bài kiểm tra nhanh Mini-test theo định dạng bài thi TOEIC

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Sử dụng đúng các từ vựng, cách diễn đạt trình độ tiền trung cấp (pre-intermediate): danh từ, đại từ nhân xưng; giới từ, liên từ, từ nối... Phân biệt được cách sử dụng danh động từ và động từ nguyên thể, phân biệt các chức năng của từ nối và giới từ.	3	[2.1.1b]
MT1.2	Sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp trình độ tiền trung cấp (pre-intermediate): động từ thể bị động, cấu trúc câu so sánh, đại từ quan hệ... Phân biệt được cách sử dụng các thì, mệnh đề quan hệ sử dụng đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ...	3	[2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các câu hỏi và trả lời, đoạn hội thoại, độc thoại về các chủ điểm giao tiếp thông thường như hỏi thăm tình hình sức khỏe, mua sắm, du lịch, thể thao...	4	[2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.2	Đọc hiểu được các đoạn văn 300-600 từ về các chủ điểm giao tiếp trong các bài thi TOEIC dưới dạng bức thư, tin nhắn, quảng cáo bán hàng, thông báo, hóa đơn bán hàng, bài báo ngắn hoặc tiểu sử...	4	[2.2.2]
MT2.3	Nói, hội thoại theo đúng cấu trúc ngữ pháp, ngữ điệu, có khả năng hỏi và đáp phát triển hội thoại theo các chủ đề thường gặp trong cuộc sống và trong công việc.	4	[2.2.2]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng các cấu trúc câu, các thì của động từ, cấu trúc so sánh, bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề phân từ, bổ nghĩa sử dụng tính từ, danh từ, đại từ xác định...	3	[1.3]
CDR1.2	Trình bày được các từ vựng theo các chủ điểm: nhà	3	[1.3]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	cửa, nghề nghiệp, nơi làm việc, trò chuyện tại văn phòng, công việc thường ngày, thể thao, du lịch...		
CDR2	Kĩ năng		
CDR2.1	Có khả năng nghe hiểu các câu hỏi mô tả tranh, các câu hỏi - đáp trong từng tình huống giao tiếp cụ thể, đồng thời nghe hiểu nội dung các đoạn hội thoại, đọc thoại ngắn.	4	[2.8]
CDR2.2	Có thể đọc hiểu các loại văn bản thường xuất hiện trong cuộc sống thường ngày như thư từ giao dịch, tin nhắn, quảng cáo, hóa đơn, bản tin...	4	[2.8]
CDR2.3	Nói, hội thoại theo đúng cấu trúc ngữ pháp, ngữ điệu, có khả năng hỏi và đáp phát triển hội thoại theo các chủ đề thường gặp trong cuộc sống và trong công việc.	4	[2.8]
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1		CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Part 1: Photographs 1. Theme Notes - House - Workplace - Business - Other public places 2. Mini-test 3. Speaking	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Part 2: Questions and Responses 1. Theme Notes	x	x	x	x	x	x	x	x

	<ul style="list-style-type: none"> - Question with an Interogative - Question with No. Interogative - Other types of question <p>2. Mini-test 3. Speaking</p>								
3	<p>Part 3: Short conversations</p> <p>1. Theme Notes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Office talk - Workplace Dilemmas - Staffing Changes - Daily life - Travel <p>2. Mini-test 3. Speaking</p>	x	x	x	x	x	x	x	x
4	<p>Part 4: Short Talks</p> <p>1. Theme Notes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Office Announcements 1 - Office Announcements 2 - Speeches/Lectures - Public Announcements - Telephone Messages - Advertisements - Broadcasts - Tours and Trips <p>2. Mini-test 3. Speaking</p>	x	x	x	x	x	x	x	x
5	<p>Unit 1: Pronouns</p> <p>1.1. Grammar Notes</p> <p>1.2. Exercises</p> <p>1.2.1. Vocabulary use</p> <p>1.2.2. Incomplete sentences</p> <p>1.2.3. Text completion</p> <p>1.3. Mini-test</p>	x	x	x	x	x	x	x	x

6	Unit 2: Tenses 2.1. Grammar Notes 2.2. Exercises 2.2.1. Vocabulary use 2.2.2. Incomplete sentences 2.2.3. Text completion 2.3. Mini-test	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Unit 3: Agreement 3.1. Grammar Notes 3.2. Exercises 3.2.1. Vocabulary use 3.2.2. Incomplete sentences 3.2.3. Text completion 3.3. Mini-test	x	x	x	x	x	x	x	x
8	Unit 4: Voice 4.1. Grammar Notes 4.2. Exercises 4.2.1. Vocabulary use 4.2.2. Incomplete sentences 4.2.3. Text completion 4.3. Mini-test	x	x	x	x	x	x	x	x
9	Unit 5: Modification 5.1. Grammar Notes 5.2 Exercises 5.2.1. Vocabulary use 5.2.2. Incomplete sentences 5.2.3. Text completion 5.3. Mini-test	x	x	x	x	x	x	x	x
10	Unit 6: Infinitives and Gerunds 6.1. Grammar Notes 6.2. Exercises 6.2.1. Vocabulary use 6.2.2. Incomplete sentences 6.2.3. Text completion 6.3. Mini-test	x	x	x	x	x	x	x	x
11	Unit 7: Participles and Participle Clauses 7.1. Grammar Notes 7.2. Exercises	x	x	x	x	x	x	x	x

	7.2.1. Vocabulary use 7.2.2. Incomplete sentences 7.2.3. Text completion 7.3. Mini-test								
12	Unit 8: Conjunctions and Prepositions 8.1. Grammar Notes 8.2. Exercises 8.2.1. Vocabulary use 8.2.2. Incomplete sentences 8.2.3. Text completion 8.3. Mini-test	x	x	x	x	x	x	x	x
13	Unit 9: Comparisons 9.1. Grammar Notes 9.2. Exercises 9.2.1. Vocabulary use 9.2.2. Incomplete sentences 9.2.3. Text completion 9.3. Mini-test	x	x	x	x	x	x	x	x
14	Unit 10: Relative clauses 10.1. Grammar Notes 10.2. Exercises 10.2.1. Vocabulary use 10.2.2. Incomplete sentences 10.2.3. Text completion 10.3. Mini-test	x	x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Vấn đáp	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Trắc nghiệm Thời gian: 120 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành hội thoại được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung hội thoại theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành hội thoại.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức vấn đáp. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 2 phần: Hội thoại cùng giảng viên và bốc thăm 1/10 chủ đề nói cho trước.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TT, KT & ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi trắc nghiệm trên máy tính. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm trực tiếp trên máy tính. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 2 phần chính: Nghe và đọc hiểu.

- Nghe: có 3 nội dung:

+ Nghe chọn tranh phù hợp với miêu tả

+ Nghe chọn đáp án cho câu hỏi

+ Nghe 1 đoạn hội thoại và chọn đáp án phù hợp với nội dung hội thoại.

- Đọc hiểu: Gồm 4 nội dung

+ Chọn từ điền vào chỗ trống

+ Đọc đoạn văn và chọn từ điền vào chỗ trống

- + Đọc đoạn văn và chọn đáp án phù hợp
- + Đọc bảng thông báo, quảng cáo, hóa đơn... và chọn đáp án phù hợp.
- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách chia động từ..., hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành hội thoại giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện: hội thoại đóng vai nhân vật kết hợp với thể hiện tác phong của nhân vật tham gia hội thoại.

- Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng nghe thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện nghe tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ nhớ - biết - vận dụng - phân tích - đánh giá - sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về từ vựng và ngữ pháp, hội thoại tiếng Anh trình độ sơ cấp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học tập:

- *Tài liệu bắt buộc:*

[1] **Sách, giáo trình:** *Taking the TOEIC Skills and Strategies*, Peggy Anderson, Mary Katherine Chadwick, Wendi Shin, Compass publishing.

- Tài liệu tham khảo:

[2] English Grammar in Use, Raymond Murphy, Cambridge Press

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Part 1: Photographs</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng theo chủ đề nhà cửa, nơi làm việc, công việc và các địa điểm công cộng; - Nghe hiểu và sử dụng thành thạo động các động từ thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, tính từ miêu tả. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Theme Notes</p> <ul style="list-style-type: none"> - House - Workplace - Business - Other public places <p>2. Mini-test</p> <p>3. Speaking</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách chia động từ thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn trang 58 - 62 tài liệu [2]; - Hoàn thành các bài tập tr.16 - 31 phần tài liệu [1]; - Liệt kê từ vựng chủ đề nhà cửa, nơi làm việc, công việc và các địa điểm công cộng.
2	<p>Part 2: Questions and Responses</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi không có từ để hỏi và các dạng câu hỏi khác; - Nghe hiểu các câu hỏi và câu trả lời, lựa chọn đáp án đúng dựa trên dạng câu hỏi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Theme Notes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Question with an Interogative - Question with No. 	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi không có từ để hỏi và các dạng câu hỏi khác trang 147 - 148 tài liệu [2]; - Hoàn thành bài tập trang 36-37 tài liệu [1]; - Luyện tập hỏi đáp sử dụng cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi không có từ để hỏi và các dạng câu hỏi khác.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Interogative - Other types of question 2. Mini-test 3. Speaking				
3	Part 3: Short conversations Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chủ đề văn phòng, các tình huống khó xử tại nơi làm việc, thay đổi nhân sự, cuộc sống thường ngày, du lịch; - Nghe hiểu các đoạn hội thoại theo chủ đề bài học. Nội dung cụ thể: 1. Theme Notes - Office talk - Workplace Dilemmas - Staffing Changes - Daily life - Travel 2. Mini-test 3. Speaking	4		[1] [2]	- Liệt kê các từ vựng chỉ đồ chủ đề văn phòng, các tình huống khó xử tại nơi làm việc, thay đổi nhân sự, cuộc sống thường ngày, du lịch trong tài liệu [1]; - Lập hội thoại hỏi đáp chủ đề cuộc sống thường ngày; - Hoàn thành bài tập trang 40-49 tài liệu [1] - Ôn tập kiến thức ngữ pháp trang 72 -73 tài liệu [2].
4	Part 4: Short Talks Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng thường dùng trong các thông báo, quảng cáo, tin nhắn, các bản tin; - Nghe hiểu các đoạn thông tin ngắn liên quan đến chủ đề bài học. Nội dung cụ thể: 1. Theme Notes - Office Announcements 1 - Office Announcements 2 - Speeches/Lectures - Public Announcements - Telephone Messages	4		[1] [2]	- Liệt kê các từ vựng chỉ đồ thường dùng trong các thông báo, quảng cáo, tin nhắn, các bản tin trong tài liệu [1]; - Hoàn thành các bài tập trang 54-61 tài liệu [1]; - Ôn tập kiến thức ngữ pháp trang 82 - 85 tài liệu [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<ul style="list-style-type: none"> - Advertisements - Broadcasts - Tours and Trips <p>2. Mini-test</p> <p>3. Speaking</p>				
5	<p>Unit 1: Pronouns</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các loại đại từ, chức năng, cách sử dụng đại từ; - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu sử dụng các kiến thức về đại từ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Grammar Notes</p> <p>1.2. Exercises</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.2.1. Vocabulary use 1.2.2. Incomplete sentences 1.2.3. Text completion <p>1.3. Mini-test</p>	4		<p>[1]</p> <p>[2]</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các loại đại từ, chức năng và cách sử dụng đại từ trang 132-134 tài liệu [2]; - Hoàn thành bài tập trang 68-69 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần 1.2.3 tài liệu [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
6	<p>Unit 2: Tenses</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cấu trúc, cách sử dụng các thì hiện tại, quá khứ, tương lai... trong tiếng Anh, phân biệt được cách sử dụng các thì; - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu liên quan đến các cấu trúc, các thì biểu thị thời gian hiện tại, quá khứ, tương lai. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Grammar Notes</p> <p>2.2. Exercises</p> <p>2.2.1. Vocabulary use</p> <p>2.2.2. Incomplete sentences</p> <p>2.2.3. Text completion</p> <p>2.3. Mini-test</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các cấu trúc, cách sử dụng các thì hiện tại, quá khứ, tương lai..., phân biệt được cách sử dụng các thì trang 122 - 124 tài liệu [2]; - Hoàn thành bài tập trang 72-75 tài liệu [1]; - Tra từ mới phần 2.2.3 tài liệu [1].
7	<p>Unit 3: Agreement</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, tính từ và danh từ, danh từ và đại từ, đại từ chỉ định; - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu liên quan đến danh từ, tính từ, đại từ, đại từ chỉ định. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Grammar Notes</p> <p>3.2. Exercises</p> <p>3.2.1. Vocabulary use</p> <p>3.2.2. Incomplete sentences</p> <p>3.2.3. Text completion</p> <p>3.3. Mini-test</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, tính từ và danh từ, danh từ và đại từ, đại từ chỉ định trang 157 - 159 tài liệu [2]; - Hoàn thành bài tập trang 78-81 tài liệu [1]; - Tra từ mới phần 3.2.3 tài liệu [1].
8	Kiểm tra GHP	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các nội dung từ tuần 1 đến tuần 7; - Hoàn thành các bài tập trong đề

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					cương ôn tập.
9	<p>Unit 4: Voice</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cấu trúc câu bị động và cách sử dụng cấu trúc bị động cùng với các giới từ <i>by, at, with</i>; - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu liên quan cấu trúc câu bị động, các giới từ được sử dụng trong cấu trúc bị động. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Grammar Notes</p> <p>4.2. Exercises</p> <p>4.2.1. Vocabulary use</p> <p>4.2.2. Incomplete sentences</p> <p>4.2.3. Text completion</p> <p>4.3. Mini-test</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cấu trúc câu bị động và cách sử dụng cấu trúc bị động cùng với các giới từ <i>by, at, with</i> trang 178 - 181 tài liệu [2]; - Hoàn thành bài tập trang 78-81 tài liệu [1]; - Tra từ mới phần 4.2.3 tài liệu [1].
10	<p>Unit 5: Modification</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các phương thức bổ nghĩa trong tiếng Anh sử dụng tính từ, trạng từ, đại từ chỉ định hay cụm danh từ; - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về các phương thức bổ nghĩa trong tiếng Anh. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Grammar Notes</p> <p>5.2. Exercises</p> <p>5.2.1. Vocabulary use</p> <p>5.2.2. Incomplete sentences</p> <p>5.2.3. Text completion</p> <p>5.3. Mini-test</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các phương thức bổ nghĩa trong tiếng Anh sử dụng tính từ, trạng từ, đại từ chỉ định hay cụm danh từ trang 201 - 202 tài liệu [2]; - Hoàn thành bài tập trang 90-97 tài liệu [1]; - Tra từ mới phần 5.2.3 tài liệu [1].
11	<p>Unit 6: Infinitives and Gerunds</p> <p>Mục tiêu:</p>	4		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các động từ theo sau bởi động từ nguyên thể, danh động từ hoặc đi kèm với một đại từ trang

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>- Trình bày các động từ theo sau bởi động từ nguyên thể, danh động từ hoặc đi kèm với một đại từ;</p> <p>- Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về các động từ sử dụng cấu trúc nguyên thể, danh động từ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Grammar Notes</p> <p>6.2. Exercises</p> <p>6.2.1. Vocabulary use</p> <p>6.2.2. Incomplete sentences</p> <p>6.2.3. Text completion</p> <p>6.3. Mini-test</p>				<p>256 - 258 tài liệu [2];</p> <p>- Hoàn thành bài tập trang 100-103 tài liệu [1];</p> <p>- Tra từ mới phần 6.2.3 tài liệu [1].</p>
12	<p>Unit 7: Participles and Participle Clauses</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày và phân biệt được cách sử dụng phân từ đuôi <i>-ing</i> và đuôi <i>-ed</i> làm tính từ, mệnh đề phân từ trong câu;</p> <p>- Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về phân từ, mệnh đề phân từ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Grammar Notes</p> <p>7.2. Exercises</p> <p>7.2.1. Vocabulary use</p> <p>7.2.2. Incomplete sentences</p> <p>7.2.3. Text completion</p> <p>7.3. Mini-test</p>	4		[1] [2]	<p>- Tìm hiểu cách sử dụng phân từ đuôi <i>-ing</i> và đuôi <i>-ed</i> làm tính từ, mệnh đề phân từ trang 234 - 236 tài liệu [2];</p> <p>- Hoàn thành bài tập trang 106-109 tài liệu [1];</p> <p>- Tra từ mới phần 7.2.3 tài liệu [1].</p>
13	<p>Unit 8: Conjunctions and Prepositions</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày và phân biệt các loại liên từ và giới từ, phân biệt sự khác biệt giữa giới từ</p>	4		[1] [2]	<p>- Tìm hiểu các loại liên từ và giới từ, phân biệt sự khác biệt giữa giới từ và liên từ trong tài liệu [2];</p> <p>- Hoàn thành bài tập trang 112-115 tài liệu [1];</p> <p>- Tra từ mới phần 8.2.3 tài liệu [1].</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	và liên từ; - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về giới từ, liên từ. Nội dung cụ thể: 8.1. Grammar Notes 8.2 Exercises 8.2.1 Vocabulary use 8.2.2 Incomplete sentences 8.2.3 Text completion 8.3. Mini-test				
14	Unit 9: Comparisons Mục tiêu: - Trình bày các cấu trúc so sánh hơn, so sánh hơn nhất, các cụm từ so sánh và từ bỏ nghĩa trong cấu trúc so sánh; - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu sử dụng các cấu trúc so sánh. Nội dung cụ thể: 9.1. Grammar Notes 9.2. Exercises 9.2.1. Vocabulary use 9.2.2. Incomplete sentences 9.2.3. Text completion 9.3. Mini-test	4		[1] [2]	- Tìm hiểu các cấu trúc so sánh hơn, so sánh hơn nhất, các cụm từ so sánh và từ bỏ nghĩa trong cấu trúc so sánh trang 268 - 269 tài liệu [2]; - Hoàn thành bài tập trang 118-121 tài liệu [1]; - Tra từ mới phần 9.2.3 tài liệu [1].
15	Unit 10: Relative clauses Mục tiêu: - Trình bày và phân biệt được cách sử dụng các mệnh đề chứa đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ; - Đọc hiểu và làm bài tập đọc hiểu về mệnh đề quan hệ; Nội dung cụ thể: 10.1. Grammar Notes 10.2. Exercises	4		[1]	- Tìm hiểu các mệnh đề chứa đại từ quan hệ và trạng từ quan hệ trang 275 - 277 tài liệu [2]; - Hoàn thành bài tập trang 124-127 tài liệu [1]; - Tra từ mới phần 10.2.3 tài liệu [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	10.2.1. Vocabulary use 10.2.2. Incomplete sentences 10.2.3. Text completion 10.3. Mini-test				
16	Ôn thi kết thúc học phần			[1] [2]	- Hệ thống lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp từ part 1 đến part 4, unit 1 đến unit 10; - Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên